

Số: 21/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thể dục thể thao là tổ chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thể dục, thể thao trên phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về thể dục, thể thao và các dự án, đề án khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Chiến lược, quy hoạch tổng thể, chương trình quốc gia phát triển thể dục, thể thao và các dự án, công trình quan trọng quốc gia về thể dục, thể thao; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thể dục, thể thao;

c) Việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế về thể dục, thể thao;

d) Tổ chức đại hội thể dục, thể thao toàn quốc, các đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm phát triển thể dục, thể thao và các đề án, dự án về thể dục, thể thao;

b) Các thông tư, quyết định, chỉ thị về quản lý hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao cho người khuyết tật, thể thao giải trí, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và các hoạt động khác trong lĩnh vực thể dục, thể thao;

c) Tổ chức các giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tại Việt Nam; điều lệ khung đại hội thể dục thể thao toàn quốc;

d) Định mức, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các công trình thể dục, thể thao, trang thiết bị tập luyện, thi đấu của các cơ sở thể dục, thể thao và của các môn thể thao;

đ) Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao;

e) Các chủ trương, biện pháp quản lý hoạt động dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật; tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập về thể dục, thể thao.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các dự án, đề án về thể dục, thể thao.

4. Về hợp tác quốc tế:

Tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế về thể dục, thể thao; các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao; thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật.

5. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục, thể thao cho nhân dân phù hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, sức khỏe và tình trạng khuyết tật;

b) Hướng dẫn các ngành, địa phương đào tạo, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; phối hợp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở;

c) Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương khai thác, phổ biến các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

d) Chỉ đạo, tổ chức thi đấu thể thao quần chúng ở cấp quốc gia;

đ) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá sự phát triển của phong trào thể dục, thể thao quần chúng;

e) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ, cơ sở thể dục, thể thao quần chúng và câu lạc bộ cổ động viên.

6. Về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường:

Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học;

b) Quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và đánh giá kết quả rèn luyện thân thể của người học;

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao;

d) Quy định hệ thống thi đấu thể thao trường học.

7. Về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tổ chức hoạt động thể thao quốc phòng trong nhân dân;

b) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên, quy định các giải thể thao trong lực lượng vũ trang.

8. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đại hội thể thao, giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam, đại hội thể dục, thể thao toàn quốc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định quản lý các hoạt động thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam;

d) Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục phong đẳng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

đ) Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên, tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định về trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội thể thao quốc gia từng môn;

e) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

g) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp;

h) Ban hành luật thi đấu của các môn thể thao; điều lệ thi đấu từng môn của đại hội thể dục thể thao toàn quốc.

9. Tổ chức, triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và y học trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

10. Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc Tổng cục Thể dục thể thao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện công tác thống kê chuyên ngành thể dục, thể thao; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thể dục, thể thao; tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, quảng bá hoạt động thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

14. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra, thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng, kỷ luật và tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Thể dục thể thao quần chúng.
2. Vụ Thể thao thành tích cao I.
3. Vụ Thể thao thành tích cao II.
4. Vụ Hợp tác quốc tế.
5. Vụ Kế hoạch, Tài chính.
6. Vụ Tổ chức cán bộ.
7. Văn phòng.
8. Viện Khoa học Thể dục thể thao.
9. Tạp chí Thể thao.
10. Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Hà Nội.
11. Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Đà Nẵng.
13. Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Cần Thơ.

14. Trung tâm Doping và Y học thể thao.
15. Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao.
16. Trung tâm Thể thao Ba Đình.
17. Bệnh viện Thể thao Việt Nam.
18. Khu Liên hợp thể thao quốc gia.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 8 đến khoản 18 là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thể dục thể thao.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thể dục thể thao.

Văn phòng có 06 phòng.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục Thể dục thể thao

1. Tổng cục Thể dục thể thao có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Thể dục thể thao. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Báo Thể thao Việt Nam tiếp tục hoạt động theo tôn chỉ, mục đích được ghi trong Giấy phép hoạt động báo chí đã được cấp cho đến khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan báo chí theo nội dung và lộ trình quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 22/2014/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Thể dục thể thao phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).KN 205

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc